

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo và bà Lý Thuý Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quan Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2024/TLST-HS ngày 13/0/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS, ngày 16/9/2024, đối với các bị cáo:

1. BÙI THANH T; Sinh ngày 17/8/1982, tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ (đảng, đoàn thể): Không; con ông Bùi Văn Mạnh (Đã chết) và bà Trịnh Thị Anh, sinh năm 1960; Vợ, con: không có.

- Tiền án:

+ Ngày 17/9/2007, Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2007/HSST Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 11/01/2008, Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2008/HSST của Toà án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 191/2007/HSST ngày 17/9/2007 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, buộc Bùi Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm tù. Ngày 15/6/2009, Bùi Thanh T chấp hành xong án phạt tù;

+ Ngày 03/8/2010, Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2010/HSST của Toà án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 20/8/2010, Bản án hình sự sơ thẩm số 224/HSST của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm

cấp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 30/2010/HSST ngày 03/8/2010 của Toà án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, buộc Bùi Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù. Ngày 02/4/2013, Bùi Thanh T chấp hành xong án phạt tù;

+ Ngày 31/3/2015, Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2015/HSST của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*áp dụng tái phạm nguy hiểm*). Ngày 29/6/2018, Bùi Thanh T chấp hành xong án phạt tù;

+ Ngày 31/10/2019, Bản án hình sự sơ thẩm số 571/2019/HSST của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*áp dụng tái phạm nguy hiểm*). Ngày 16/11/2023, Bùi Thanh T chấp hành xong án phạt tù;

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

2. CÁY HẰNG P; Sinh ngày 16/02/1997, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ D, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ (đảng, đoàn thể): Không; con ông Cáy Trung Phân (Đã chết) và bà: Trần Bích Vân, sinh năm 1979; vợ: Nguyễn Thùy Trang, sinh năm 1999; con: Có 01 con sinh năm 2018;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1668 ngày 15/8/2023, Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt số tiền 7.250.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích (P chưa nộp phạt);

- Nhân thân:

+ Ngày 09/8/2016, Bản án số 63/2016/ST của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 10/12/2017, P chấp hành xong án phạt tù;

+ Ngày 14/01/2020, Bản án số 03/HSST của Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm. Ngày 19/01/2022, Cáy Hằng P chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

3. LÊ VĂN L; Sinh ngày 20/12/1995, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự

do; chức vụ (đảng, đoàn thể): Không; con ông Lê Văn Hồng, sinh năm 1968 và bà: Phạm Thị Loan, sinh năm 1973; vợ, con: không;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 832 ngày 15/6/2012, Công an phường Ỡ La, thành phố Tuyên Quang phạt 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 25/4/2013, bản án số 15/2013/HSST của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản;

+ Ngày 07/5/2013, bản án số 18/2013/HSST của Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản;

+ Ngày 14/6/2013, bản án số 46/2013/HSST của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và bản án số 18/2013/HSST ngày 07/5/2013 của Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, buộc Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng tù (ngày 28/11/2020, L chấp hành xong toàn bộ bản án).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2024 (không xác định được ngày cụ thể) Cáy Hằng P sử dụng số điện thoại 0325.767.997 gọi đến số điện thoại 0965.044.010 của Bùi Thanh T hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp (MDMA) và 0,5 chỉ “Ketamine”. T đồng ý và báo cho P giá tiền là 1.750.000đ rồi hẹn P đến nhà T lấy ma túy. Sau khi gọi điện cho T, P một mình đi xe khách từ thành phố Tuyên Quang đến nhà T mua ma túy. P gặp và đưa cho T 1.750.000đ như đã thỏa thuận, T bảo P ở nhà đợi rồi một mình đi xe ôm (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến khu vực sân của chung cư “Tiền Bộ” thuộc phường Quang Vinh, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. T nảy sinh ý định mua thêm ma túy tổng hợp và Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua được của một người phụ nữ (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 túi ni lông bên trong chứa 15 viên nén ma túy tổng hợp (MDMA); 01 gói ma túy Ketamine và 01 gói ma túy (Heroine) với số tiền là 3.200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T quay về nhà đưa cho P 01 túi ni lông màu trắng trên mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong chứa 05 viên nén ma túy tổng hợp (MDMA) và 01 gói ma túy Ketamine. Số ma túy còn lại, T cất giấu dưới đệm trong phòng ngủ. Đến ngày 31/5/2024, T đã sử dụng hết gói ma túy Heroine và 03 viên ma túy tổng hợp (MDMA), số ma túy tổng hợp còn lại T cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Sau khi mua được ma túy của T, P đi xe khách về nhà tại thành phố Tuyên Quang rồi cất giấu số ma túy vừa mua được trong phòng ngủ. Đến ngày 28/5/2024, P đã sử dụng hết 02 viên ma túy tổng hợp (MDMA), số ma túy còn lại P cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/5/2024, Lê Văn L gọi điện từ số điện thoại 0988.551.495 của L đến số điện thoại 0325.767.997 của P hỏi mua ma túy tổng hợp. P bảo chỉ còn 03 viên ma túy tổng hợp (MDMA) và 0,5 chỉ “Ketamine” với giá là 2.300.000đ, L đồng ý. P hẹn L đi đến quán nước khu vực gần Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang thuộc tổ dân phố 05, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang để giao ma túy. L điều khiển xe ô tô số 22A-059.45 (là xe taxi của hãng xe Hồng Thuận do L lái xe thuê) đến khu vực đã hẹn. Tại đây, P đưa cho L 01 túi ni lông màu trắng, trên mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong có 03 viên nén màu nâu và 01 túi ni lông màu trắng trên mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng rồi nhận 2.300.000đ.

Sau khi mua được ma túy của P, L điều khiển xe ô tô đến khu vực trước cổng quán “Bar NYX” thuộc tổ dân phố 17, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn L; thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 08 giờ 05 phút ngày 31/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cáy Hằng P tại Tổ D, phường T, thành phố Tuyên Quang, không P hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy. Quá trình triệu tập đến Cơ quan điều tra làm việc, P giao nộp số tiền 2.300.000 đồng tiền bán ma túy cho L.

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 31/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thanh T tại Xóm B, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; thu giữ 01 túi ni lông màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có 06 viên nén màu xám và nhiều mảnh vỡ vụn màu xám.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Cáy Hằng P, Bùi Thanh T và Lê Văn L. Kết quả P, T (+) dương tính với ma túy; L (-) âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 753/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine; khối lượng 0,460g (Không phải bốn sáu không gam). Số viên nén màu nâu thu giữ của Lê Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA; khối lượng 1,296g (Một phẩy hai chín sáu gam).

Kết luận giám định số 761/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu xám thu giữ của Bùi Thanh T gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA; khối lượng 2,777g (Hai phẩy bảy bảy bảy gam).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Văn L 01 túi ni lông màu trắng trên mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong có chứa 03 viên nén màu nâu có khối lượng 1,296g (Một phẩy hai chín sáu gam) là ma túy (MDMA), sau khi giám định còn lại 0,896g (Không phẩy tám chín sáu gam) và 01 túi ni lông màu trắng trên mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,460g (Không phẩy bốn sáu không gam) là ma túy (Ketamine), sau khi giám định còn lại 0,410g (Không phẩy bốn một không gam) cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì giấy dán kín còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước ghi "Tang vật vụ Lê Văn L, giám định ngày 31/5/2024", mặt sau tại mép dán có chữ ký của Lê Văn L cùng thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu vàng, biển số 22A-059.45, xe cũ đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Cáy Hằng P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, điện thoại đã bị hư hỏng; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.300.000đ (đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính kế hoạch thành phố Tuyên Quang chờ xử lý).

Thu giữ của Bùi Thanh T 01 túi ni lông màu trắng trên mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột lẫn cục màu xám có khối lượng là 2,777g (Hai phẩy bảy bảy bảy gam) là ma túy (MDMA) sau khi giám định còn lại 2,677g (Hai phẩy sáu bảy bảy gam) cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì giấy dán kín còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước ghi "Tang vật vụ Bùi Thanh T, giám định ngày 31/5/2024", mặt sau tại mép dán có chữ ký của Bùi Thanh T cùng thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím bấm, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 08/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, biển số 22A-059.45 cho bà Trần Thị Hồng Thuận, trú tại tổ dân phố 04, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang.

Tại Cơ quan điều tra Cáy Hằng P, Bùi Thanh T và Lê Văn L đã khai nhận hành vi bị truy tố.

Tại bản cáo trạng số 105/CT- VKSTP ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Lê Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Cáy Hằng P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bùi Thanh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Cáy Hằng P, Bùi Thanh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Lê Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 31/5/2024);

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cáy Hằng P từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 31/5/2024);

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 31/5/2024);

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Lê Văn L cùng chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang;

01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Bùi Thanh T cùng chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước 1.750.000đ do Bùi Thanh T bán trái phép chất ma túy mà có.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 2.300.000đ do Cáy Hằng P bán trái phép chất ma túy mà có.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen thu giữ của Lê Văn L;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max thu giữ của Cáy Hằng P;

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C20 thu giữ của Bùi Thanh T;

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 03 phôi sim điện thoại lắp trong 03 điện thoại

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi bị truy tố và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng cuối tháng 4/2024, tại Xóm B, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Thanh T trong khi chưa được xóa án tích với bản án xác định là tái phạm nguy hiểm đã có hành vi bán cho Cáy Hằng P 05 viên ma túy tổng hợp (MDMA) và 01 túi ma túy (Ketamine) với giá 1.750.000đ. Ngoài ra Bùi Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,777g (Hai phẩy bảy bảy bảy gam) ma túy tổng hợp (MDMA) mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị P hiện.

Khoảng 22 giờ ngày 30/5/2024, tại tổ dân phố 05, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Cáy Hằng Phá đã có hành vi bán cho Lê Văn L 03 viên ma túy tổng hợp (MDMA, khối lượng 1,296g) và 01 túi ma túy (Ketamine, khối lượng 0,460g) với giá 2.300.000đ.

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 30/5/2024, tại tổ dân phố 17, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Lê Văn L trú tại Thôn M, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,460g (Không phẩy bốn sáu không gam) chất ma túy (Ketamine) và 1,296g (Một phẩy hai chín sáu gam) chất ma túy (MDMA) mục đích để sử dụng.

Hành vi của Bùi Thanh T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Cáy Hằng P đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Lê Văn L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và P sinh nhiều tệ nạn xã hội khác cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được ma túy là vật mà Nhà nước cấm lưu hành.

[3] Vị trí, vai trò của từng bị cáo; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt chính.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội độc lập với nhau (không phải là đồng phạm). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Cáy Hằng P có ông Nội, bà Nội là người có công với Cách mạng (Được tặng Huy chương kháng chiến); bị cáo Lê Văn L có bà nội là người có công với Cách mạng (là Mẹ Việt Nam Anh Hùng). Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử, bị cơ quan nhà nước xử phạt mà vẫn tiếp tục vi phạm thể hiện sự coi thường pháp luật do đó đối với tất cả các bị cáo đều cần xử mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung có hiệu quả.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung:

HĐXX thấy rằng: Bị cáo Bùi Thanh T và Cáy Hằng P không có tài sản, thu nhập ổn định; Bị cáo Lê Văn L tàng trữ ma túy không có tính vụ L nên không phạt tiền bổ sung các bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước với số tiền 2.300.000đ thu giữ của bị cáo Cáy Hằng P do phạm tội mà có.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.750.000đ của bị cáo Bùi Thanh T do phạm tội mà có.

Về vật chứng: Ma túy thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do đó áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

Điện thoại di động của các bị cáo sử dụng liên lạc để trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 03 gói sim điện thoại trong 03 điện thoại thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo:

Các bị cáo - mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Bùi Thanh T do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ trong vụ án.

Đối với bà Trần Thị Hồng Thuận, trú tại tổ dân phố 04, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang là đại diện theo pháp luật của công ty TNHH một thành viên dịch vụ vận tải Hồng Thuận (chủ sở hữu của xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, biển số 22A-

059.450) quá trình giao xe cho Lê Văn L quản lý, sử dụng không biết việc L điều khiển xe đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thanh T và Cáy Hằng P. Ngày 19/7/2024, Công an thành phố Tuyên Quang đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1647, 1648, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với Cáy Hằng P và Bùi Thanh T.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thanh T và Cáy Hằng P phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Lê Văn L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng:

+ Điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**, hạn tù tính từ ngày 31/5/2024.

+ Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Cáy Hằng P 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù**, hạn tù tính từ ngày 31/5/2024.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn L 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù**, hạn tù tính từ ngày 31/5/2024.

3. Biện pháp tư pháp.

Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong, trong đó 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Bùi Thanh T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang và 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Lê Văn L, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; 03 phôi sim trong 03 điện thoại thu giữ của các bị cáo.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của Cáy Hằng P.

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) của Bùi Thanh T.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max thu giữ của Lê Văn L;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX thu giữ của Cáy Hằng P;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Thanh T.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang).

Số tiền 2.300.000đ thu giữ đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại kho bạc nhà nước thành phố Tuyên Quang theo Ủy nhiệm chi số 07 ngày 08/7/2024 của Phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố Tuyên Quang.

4. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ba Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Thanh T, Cáy Hăng P và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thuý Hà

Lê Thị Thảo

Phan Anh Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP Tuyên Quang
- Phòng HSNV- CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Bị cáo; Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành

